**TUẦN 33:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**CÓC KIỆN TRỜI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *náo động, lưỡi tầm sét, địch thủ, túng thế,...*

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Do quyết tâm và biết phối hợp với nhau đấu tranh cho lẽ phải nên Cóc và các bạn đã thắng cả đội quân hùng hậu của Trời, buộc Trời phải làm mưa cho hạ giới.(TL được các câu hỏi cuối bài)

- Kể lại được một đoạn truyện theo lời của một nhân vật trong truyện, dựa theo tranh minh hoạ (SGK).

**2. Kỹ năng:**

- Đọc đúng: *nắng hạn, nứt nẻ, trơ trụi, náo động, nổi lọan, nghiến răng,...*

- Đọc phân vai được câu chuyện

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* GD BVMT:*** *GV liên hệ: Nạn hạn hán hay lũ lụt do thiên nhiên (Trời) gây ra nhưng nếu con người không có ý thức BVMT thì cũng phải gánh chịu những hậu quả đó.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   + Đọc bài “*Cuốn sổ tay"*   1. + Nêu nội dung bài.   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - TBHT điều hành trả lời, nhận xét  - HS thực hiện  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (25 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng: *nắng hạn, nứt nẻ, trơ trụi, náo động, nổi lọan, nghiến răng,...*  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt. Chú ý giọng đọc từng đoạn:  + Đoạn 1: Giọng khoan thai  + Đoạn 2: Giọng hồi hộp. Nhấn giọng những từ ngữ tả cuộc chiến đấu của Cóc và các bạn (*một mình, ba hồi trống, bé tẹo, náo động, nổi giận,...)*  *+* Đoạn 3: Giọng phấn chấn, thể hiện niềm vui chiến thắng.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *+* Thần Sét cầm lưỡi tầm sét hùng hổ đi ra,/ chưa kịp nhìn địch thủ,/ đã bị Ong ở sau cánh cửa bay ra/ đốt túi bụi.// (...)  - GV kết hợp giảng giải thêm từ khó.  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(nắng hạn, nứt nẻ, trơ trụi, náo động, nổi lọan, nghiến răng,...)*  - HS chia đoạn (3 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 3. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Do quyết tâm và biết phối hợp với nhau đấu tranh cho lẽ phải nên Cóc và các bạn đã thắng cả đội quân hùng hậu của Trời.(TL được các câu hỏi cuối bài)  ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Vì sao Cóc phải lên kiện Trời?*  *+ Cóc sắp xếp đội ngũ như thế nào trước khi đánh trống?*  *+ Kể lại cuộc chiến đấu giữa hai bên?*  *+ Sau cuộc chiến thái độ của ông Trời thay đổi như thế nào?*  *+ Theo em, Cóc có những điểm gì đáng khen?*  *+ Nêu nội dung chính của bài?*  - GV nhận xét, tổng kết bài  ***\* GDBVMT:*** *Nếu thiên nhiên, hạn hán, lũ lụt do thiên nhiên (Trời) sinh ra nhưng nếu con người không có ý thức bảo vệ môi trường thì cũng phải gánh chịu các hậu quả đó. Vậy theo em, con người cần làm gì để hạn chế thiên tai?* | - 1 HS đọc câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  *+ Vì Trời lâu ngày không mưa, hạ giới bị hạn lớn, muôn loài đều khổ sở*  *+ Cóc bố trí lực lượng ở những chỗ bất ngờ, phát huy được sức mạnh của mỗi con vật: Cua trong chum nước,..)*  *+ Cóc một mình tiến tới, lấy dùi tróng đánh ba hồi trống. Trời nổi dậy sai Gà ra trị tội,...)*  *+ Trời mời Cóc vào thương lượng, nói rất dịu giọng,...*  *+ Có gan lớn dám đi kiện Trời, mưu trí...*  **\*Nội dung**: *Do quyết tâm và biết phối hợp với nhau đấu tranh cho lẽ phải nên Cóc và các bạn đã thắng cả đội quân hùng hậu của Trời*  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, nêu các biện pháp (VD: *trồng rừng, không chặt phá rừng bừa bãi, ...)* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (10 phút)**  **\*Mục tiêu:**  **-** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Biết đọc với giọng kể và phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật Cóc, Trời, người dẫn chuyện.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc của các nhân vật trong câu chuyện  - Yêu cầu luyện đọc diễn cảm đoạn 2  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm luyện đọc phân vai: Cóc, người dẫn truyện, Trời  - Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu** :  - Kể lại được một đoạn truyện theo lời kể của một nhân vật trong truyện dựa vào tranh minh hoạ  - YC kể tự nhiên, sinh động, thể hiện đúng nội dung câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp** | |
| **a. GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài tập**  *+ Bài tập yêu cầu kể chuyện theo lời của ai?*  *+ Vậy có thể kể theo lời của những ai?*  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  + Cho HS quan sát tranh trang 124  *+ Gv lưu ý HS:* Chỉ cần kể một đoạn truyện mà mình thích theo lời của một trong các nhân vật trên  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Nêu lại nội dung câu chuyện?*  *+ Em học được gì từ qua câu chuyện?*  **\* GV chốt bài.** | *+ Theo lời của một nhân vật trong truyện*  *+ Gấu, Cọp, Ong, Cáo, Trời, Thiên Lôi*  - HS quan sát tranh    - Nhóm trưởng điều khiển:  + Luyện kể cá nhân  + Luyện kể trong nhóm.  - Các nhóm thi kể trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - HS trả lời theo ý hiểu (*cần đoàn kết với nhau, cần biết bảo vệ công lí,...)* |
| **6. HĐ ứng dụng ( 1phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tuyên truyền cho người thân bảo vệ cuộc sống của các loài động vật hoang dã. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 161: KIỂM TRA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Kiểm tra kiến thức chủ yếu của học sinh về: Đọc viết số có năm chữ số, tìm số liền sau của số có năm chữ số, xác định số lớn nhất, bé nhất trong nhóm số đã cho

- Thực hiện tính cộng trừ, nhân, chia số có năm chữ số.

- Biết giải toán có đến hai phép tính.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ nănglàm bài kiểm tra

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu kiểm tra

**-** HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - Nêu nội quy của tiết kiểm tra | - TBHT kiểm tra  - Lắng nghe |
| **3. HĐ kiểm tra (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Kiểm tra kiến thức chủ yếu của học sinh về: Đọc viết số có năm chữ số, tìm số liền sau của số có năm chữ số, xác định số lớn nhất, bé nhất trong nhóm số đã cho  - Thực hiện tính cộng trừ, nhân, chia số có năm chữ số.  - Biết giải toán có đến hai phép tính.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - YC HS làm bài kiểm tra   * **Dự kiến đề bài**   **Bài 1:** *Đọc các số sau:*  86 030; 42 980; 54678; 78903.  **Bài 2**: *Đặt tính rồi tính*  55739 + 20446 12928 x 3  17482- 9946 15250 : 5    **Bài 3:** *Tính giá trị biểu thức*  (16452- 9946) : 2 =  23 432 + 14531  2 =  **Bài 4:** Cửa hàng có 236 m vải. Đã bán được  số mét vải. Hỏi cửa hàng bán còn lại bao nhiêu mét vải?  - Thu bài làm của HS | **Biểu điểm + Đáp án:**  + Bài 1: 1 điểm  + Bài 2: 4 điểm  Mỗi phép tính đúng cho 1 điểm  + Bài 3 : 2 điểm  + Bài 4: 3 điểm  **Bài 1:**  86 030: *Tám mươi sáu ngàn không trăm ba mươi.*  42 980: *Bốn mươi hai ngàn chin trăm tám mươi.*  **Bài 2**:  55739 + 2044612928 x 3  *53739 12928*  *+ 20446 x 3*  *74185 38784*  17482 - 9946 15250 : 5  *17482 15250 5*  *+ 9946 02 3050*  *27428 25*  *00*  *0*  **Bài 3:**  *(16452- 9946) : 2 = 6506 : 2*  *= 3253*  *23432 + 14531  2 = 23432 +29062*  *= 52494*  Bài giải  *Số mét vải đã bán là:*  *222 : 3 = 74 ( m)*  *Còn lại số m vải là:*  *222 – 74 = 148 ( m)*  *Đáp số : 148 m* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Chuẩn bị cho bài ôn tập tiết sau  - VN tiếp tục thực hiện tự ôn tập các kiến thức |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**CÓC KIỆN TRỜI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng:  *ruộng đồng, chim muông, Trời, Cóc, Gấu, trần gian,...*

- Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Đọc và viết đúng các tên một số nước Đông Nam Á (BT 2), làm đúng bài tập 3a phân biệt s/x.

**2. Kĩ năng:** Viết đúng, nhanh và đẹp

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung BT2.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV nhận xét, đánh chung.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | | - Viết bảng con: *lâu năm, nứt nẻ, nấp,náo động*  - HS ghi tên bài chính tả | | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn viết*** | | | |  |
| - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả, đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.  *+ Bài viết có mấy câu ?*  *+ Tại sao Cóc lại kiện Trời?*  *+ Cóc đi cùng với ai ?*  *+ Kết quả cuối cùng như thế nào?*  - Hướng dẫn HS nắm nội dung và cách thức trình bày chính tả .  *+ Những chữ nào trong bài viết hoa?*  *+ Hướng dẫn viết những từ thường viết sai?*  ***b. HD cách trình bày:***  *+ Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào?*  - Yêu cầu đọc thầm lại đoạn chính tả và lấy bảng con và viết các tiếng khó.  - HS tìm từ khó viết, dễ lẫn  ***c. Hướng dẫn viết từ khó***  - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con.  - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.  - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.  - Giáo viên nhận xét. | | | | - Học sinh lắng nghe  - 1 HS đọc lại  *+ Bài viết có 3 câu*  *+ Vì trời hạn hán lâu quá*  *+ Cóc đi cùng Cua, Gấu, Cọp, Ong và Cáo*  *+ Các con vật đã thắng, Trời phải cho mưa xuống.*  *+ Viết hoa các chữ đầu câu, tên riêng của các con vật: Cóc, Cua, Gấu, Cọp, Ong, Cáo*  *+ Dự kiến: ruộng đồng, chim muông, Trời, Cóc, Gấu, trần gian*  *+ Viết cách lề vở 1 ô li.*  - Cả lớp đọc thầm bài viết, tìm những chữ dễ viết sai: *ruộng đồng, chim muông, Trời, Cóc, Gấu, trần gian*  - Cả lớp viết từ khó vào bảng con  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe - viết lại chính xác bài chính tả  - Viết hoa chữ đầu câu, tên riêng của các con vật.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS nghe và viết bài. | | |
| **4. HĐ nhận xét, đánh giá (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc và viết đúng tên một số nước Đông Nam Á (BT 2), làm đúng bài tập chính tả phân biệt s,x (BT3a).  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | | | |
| **Bài 2:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo nhận xét, tỏng kết trò chơi  - Yêu cầu HS nêu những hiểu biết của mình về một trong các nước trên | | - HS chơi trò chơi: Đọc đúng – Viết nhanh  + Mỗi đội chơi có 2 thành viên  + 1 thành viên đọc, 1 thành viên viết bảng  - Nhóm chiến thắng là nhóm đọc đúng, viết nhanh và đúng nhất tên các nước có trong bài tập  - HS nêu (VD: *Đông Ti-mo là nước nhỏ nhất khu vực ĐNA, Lào là nước có chung biên giới với VN,...)* | | |
| **Bài 3a:**  - Giáo viên nhận xét, chỉnh sửa cách phát âm cho HS | | - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  \* Đáp án: cây sào, xào nấu, lịch sử, đổi xử  - HS đọc lại các từ ngữ sau khi điền | | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | | - Viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. | | |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN tìm hiểu và viết tên các nước ĐNA còn lại vào vở. | | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC**

**MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ khó trong bài: *cọ, mặt trời xanh,...*

- Hiểu được tình yêu thương của tác giả qua hình ảnh "mặt trời xanh" và những dòng thơ tả vẻ đẹp đa dạng của rừng cọ (Trả lời được các câu hỏi trong bài, HTL bài thơ)

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng: *lắng nghe, lên rừng, lá xòa, mặt trời, lá ngời ngời,...*

- Đọc trôi trảy, biết ngắt nhịp hợp lí ở mỗi dòng thơ, nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết đoạn thơ cần hướng dẫn.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  + Gọi 2 đọc bài “Cóc kiện trời”.  *+ Yêu cầu nêu nội dung của bài.*  - GV nhận xét chung.  - GV kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | + 3 em lên tiếp nối đọc bài.  + Nêu lên nội dung bài.  - HS lắng nghe  - Quan sát, ghi bài vào vở |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc trôi trảy rành mạch, ngắt nhịp đúng  ***\* Cách tiến hành: Nhóm – Lớp*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài giọng tha thiết, trìu mến  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng các câu thơ, khổ thơ  *Đã có ai lắng nghe//*  *Tiếng mưa trong rừng cọ//*  *Như tiếng thác/ dội về//*  *Như ào ào / trận gió.// (…)*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(lắng nghe, lên rừng, lá xòa, mặt trời, lá ngời ngời...)*  - HS chia đoạn (4 đoạn thơ như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Giải nghĩa từ khó: *cọ, mặt trời xanh*  - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:**  Hiểu được tình yêu thương của tác giả qua hình ảnh "mặt trời xanh" và những dòng thơ tả vẻ đẹp đa dạng của rừng cọ (Trả lời được các câu hỏi trong bài)  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Tiếng mưa trong rừng cọ được so sánh với những âm thanh nào trong rừng?*  *+ Về mùa hè rừng cọ có gì thú vị*  *+Vì sao tác giả thấy lá cọ giống như mặt trời?*  *+ Em có thích gọi lá cọ là "mặt trời xanh" không? Vì sao?*  *+ Nêu nội dung của bài?*  =>Tổng kết nội dung bài. | - 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Với tiếng thác đổ về, tiếng gió thổi ào ào*  *+...nhà thơ tìm thấy trời xanh qua từng kẽ lá.*  *+ Lá cọ hình quạt gân lá xoè ra như những tia nắng...*  ***VD:***  *+ Em thích cách gọi đó vì nó rất đúng.*  *+ Vì cách gọi ấy rất lạ: mặt trời không đỏ mà lại có màu xanh. (…)*  **\**Nội dung: Tình yêu thương của tác giả qua hình ảnh “Mặt trời xanh” và những dòng thơ tả vẻ đẹp đa dạng của rừng cọ***  - HS lắng nghe |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, đọc thuộc lòng bài thơ  **\*Cách tiến hành: Nhóm 4- cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS chọn đọc diễn cảm 2 khổ thơ  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Yêu cầu HTL tại lớp | - 1 HS đọc lại toàn bài (M4)  - HS đọc dưới sự điều hành của nhóm trưởng  - Thi đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc tốt  - HS học thuộc từng khổ thơ, cả bài thơ  - Thi đọc thuộc lòng |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN tiếp tục đọc thuộc lòng bài thơ |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN tìm đọc toàn bộ bài thơ Mặt trời xanh của tôi. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 162: ÔN TÂP CÁC SỐ ĐẾN 100 000**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Đọc, viết các số trong phạm vi 100 000.

- Viết được số thành tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.

- Biết tìm số còn thiếu trong một dãy số cho trước.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết được số thành tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại ; Rèn kĩ năng nhận biết đặc điểm của dãy số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1; 2, 3 (a; cột 1 câu b), 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, bảng phụ

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên  bảng | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc, viết các số trong phạm vi 100 000.  - Viết được số thành tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.  - Biết tìm số còn thiếu trong một dãy số cho trước.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Việc 1*:* Củng cố đọc số**  **Bài 1*: (*Cá nhân – Cả lớp)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  *+ Nhận xét gì về dãy số trên phần a?*  *+ Nhận xét gì về dãy số trên phần b?*  \*Lưu ý trợ giúp để đối tượng M1 hoàn thành BT:  **\*Việc 2:** **Củng cố viết số**  **Bài 2:** (**Cá nhân – Cả lớp)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  -> GV gợi ý cho HS đối tượng M1 nhận biết đúng các hàng, các lớp trong số tự nhiên  \*GV củng cố về cách đọc đúng các hàng, lớp và lưu ý đọc số tự nhiên có chứa chữ số 5.  **Bài 3: (a, cột 1 ý b)**  **(Cá nhân- cả lớp)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  *\*Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 chia sẻ nội dung bài*.  \* GV chốt lại ý đúng  (Yêu cầu HS tìm ra chỗ sai để sửa).  **Bài 4*:*** **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV chốt kết quả, yêu cầu HS nêu quy luật của dãy số  **Bài 3** (cột 2 ý b) ***(BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - GV kiểm tra riêng từng HS | - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi -> chia sẻ trước  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  *+ Số ứng với vạch liền sau lớn hơn số ứng với vạch liền trước nó*  *10 000 đơn vị*  *+ Số ứng với vạch liền sau lớn hơn số ứng với vạch liền trước nó 5000*  *đơn vị*  - HS đọc lại các số trên tia số  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân (đọc nhẩm)  -> chia sẻ kết quả  ***\* Dự kiến đáp án:***  + 36 982: Ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi hai.  + 71 459: Bảy mươi mốt nghìn bốn trăm năm mươi chín.  + 10 005: mười nghìn không trăm linh năm. (...)  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi  - HS lên chia sẻ trước lớp kết quả  \* ***Dự kiến đáp án:***  a) 9725 = 9000 + 700+ 20 +5  6819 = 6000+ 800 + 10 +9 (...)  b) 4000 + 600+ 30 +1 = 4631  9000 + 900+ 90 + 9 = 9999  9000 + 9 = 9009  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm cá nhân – Đổi chéo kiểm tra  - Thống nhất đáp án đúng  ***\* Dự kiến đáp án:***  a) 2005; 2010; 2015; 2020; 2025.  b)14 300; 14 400; 14 500; 14 600;  14 700  c) 68 000; 68 010; 680 20; 68030; 68040.  - HS tự làm và báo cáo kết quả | |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)** | - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - VN thực hiện hoàn thành các dãy số và tìm ra quy luật của dãy số đó | |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 163: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết so sánh các số trong phạm vi 100 000.

- Biết sắp xếp một dãy số theo thứ tự nhất định.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng so sánh, sắp xếp các số tự nhiên 100 000

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 5

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu học

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: Viết nhanh, viết đúng  + Nội dung chơi: Viết các số 45 320; 705 215; 36 015; 85 755; (...)  - Tổng kết trò chơi  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  + 1 HS đọc số  + 1 HS viết số  - Lắng nghe, ghi bài vào vở |
| **2. HĐ thực hành (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết so sánh các số trong phạm vi 100 000  - Biết sắp xếp một dãy số theo thứ tự nhất định  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1*:* (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp)**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu BT1  - Yêu cầu lớp theo dõi đổi chéo vở và chữa bài.  - TBHT điều hành  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  - GV củng cố so sánh các số trong phạm vi 100 000.  **Bài 2 (Cá nhân – Cả lớp)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV lưu ý HS M1 +M2:  => GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 3 (Cá nhân – Cả lớp)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  -TBHT điều hành cho lớp chia sẻ  => GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 5 (Cá nhân – Cả lớp)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài  =>GV củng cố cách sắp xếp một dãy số theo thứ tự từ bé đến lớn  **Bài 4 (BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)**  **-**Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả  **-** GV chốt đáp án đúng | - HS nêu yêu cầu bài tập**: <, >, =**  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Đổi chéo vở KT  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  ***\*Dự kiến đáp án:***  27469 < 27470 70000+ 30000 > 99 000  85100 > 85099 80000 +10000 < 99 000  30 000 = 29 000 + 1000  90 000 +9 000 = 99 000  - HS nêu yêu cầu bài tập**:** *Tìm số lớn nhất trong các số sau (SGK trang 170)*  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  ***\*Dự kiến đáp án:*** *Số lớn nhất:*  *a) 41800 b) 27998*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  ***\* Dự kiến đáp án:***  *+ Từ bé đến lớn:*  *59825; 67925; 69725; 70100*  - HS nêu yêu cầu bài tập: *Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng*  ***\* Dự kiến đáp án:***  C. 8 763; 8 843; 8 853.  -> Làm bài cá nhân  -> Báo cáo KQ với GV. |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Chữa các phần bài làm sai.  - VN thực hành sắp xếp các số tự nhiên |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**NHÂN HOÁ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết được hiện tượng nhân hoá, cách nhân hoá được tác giả sử dụng trong đoạn thơ, đoạn văn.

- Viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng phép nhân hoá.

**2. Kĩ năng:** Ghi nhớ và sử dụng nhân hoá hợp lí

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* GD BVMT:*** *Học sinh viết đoạn văn ngắn có sử dụng phép nhân hóa để tả bầu trời buổi sớm hoặc tả một vườn cây. Qua đó giáo dục tình cảm gắn bó với thiên nhiên, có ý thức BVMT.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung bài 1

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Trò chơi: “ *Hộp quà bí mật*”:  *Nội dung liên quan bài: Đặt và TLCH : bằng gì? Dấu chấm, dấu hai chấm*  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS chơi dưới sự điều hành của TBHT  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  \*Mục tiêu :  - HS nhận biết được hiện tượng nhân hoá, cách nhân hoá được tác giả sử dụng trong đoạn thơ, đoạn văn.  **-** Viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng phép nhân hoá.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **\*Bài tập 1:**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1: *Đọc và trả lời câu hỏi*  - Gọi HS đọc đoạn thơ, đoạn văn  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm -> chia sẻ  *+ Tìm các sự vật được nhân hoá*  *+ Cách nhân hoá*  - GV nhận xét chốt lời giải đúng  + Em thích nhất hình ảnh nào ? Tại sao?  \*GV t*heo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn lúng túng để hoàn thành BT*  **Bài tập 2**:  *-* Gọi *HS* đọc yêu cầu của bài  *+ Bài yêu cầu viết đoạn văn để làm gì ?*  *+ Trong đoạn văn ta phải chú ý điều gì?*  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài tập  *-* GV gọi một số HS đọc bài viết  - GV nhận xét, đánh giá  - GV nhận xét, phân tích.  ***\* GDBVMT:*** *Bầu trời buổi sớm hay vườn cây có gì đẹp?*  *+ Em cần làm gì để giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên, góp phần bảo vệ môi trường?* | **\* HĐ nhóm 4 -> Cả lớp**  - 2HS nêu YC BT, lớp đọc thầm.  - 2 HS đọc yêu cầu và đoạn thơ đoạn văn  - HS thảo luận theo nhóm-> ghi KQ vào phiếu -> báo cáo kết quả.  ***\* Dự kiến đáp án:***  - Đoạn văn a)  + Sự vật được nhân hóa: cây đào  -> Nhân hóa bằng từ ngữ chỉ bộ phận của người: *mắt*  -> Nhân hóa bằng các từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người : *cười,tỉnh giấc, mải miết, trốn tìm, lim dim.*  - Đoạn văn b)  + Sự vật được nhân hoá: *Cơn dông, lá gạo, cây gạo*  -> Nhân hoá bằng cách chỉ bộ phận của người : *anh em*  -> Nhân hoá bằng các từ ngữ chỉ hoạt động đặc điểm của người : *kéo đến, múa, reo, chào, thảo, hiền, đứng, hát*  \* **HĐ cá nhân-> Cả lớp**  - *HS* đọc yêu cầu: *Hãy viết một đoạn văn ngắn có sử dụng phép nhân hoá để tả bầu trời buổi sớm hoặc tả một vườn cây.*  *+ Tả lại bầu trời buổi sớm hoặc vườn cây*  *+ Trong đoạn văn ta phải chú ý sử dụng phép nhân hoá*  - HS viết vở bài tập  - 5, 6 HS đọc bài viết  - HS dưới lớp nhận xét, bổ sung  - Bình chon bạn có bài viết tốt nhất  *+ HS nêu*  + HS nêu (VD: *chăm sóc cây, tưới nước cho cây, dọn dẹp VS môi trường*) |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):** | - Có ý thức sử dụng nhân hoá trong bài viết để bài viết sinh động hơn |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - VN tìm các câu văn, câu thơ có sử dụng phép nhân hoá và cho biết các sự vật được nhân hoá bằng cách nào. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA Y**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa và tương đối nhanh chữ hoa **Y**

- Viết đúng tên riêng : ***Phú Yên***

- Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ:

***Yêu trẻ, trẻ hay đến nhà***

***Kính già, già để tuổi cho.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, **NL n**gôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **Y, P, K**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  + 2 HS lên bảng viết từ: *Đồng Xuân*  + Viết câu ứng dụng của bài trước  *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn*  *Xấu người, đẹp nết còn hơn đẹp người.*  - GV nhận xét, đánh giá chung  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Chữ càng đẹp, nết càng ngoan*”  -Thực hiện theo YC  - Lớp viết vào bảng con.  - Nhận xét, tuyên dương bạn  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng. Hiểu nghĩa từ, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: Phú Yên  *=> Là tên của một tỉnh của Việt Nam, nơi có nhiều cảnh và bãi biển đẹp.*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Yêu quý trẻ em thì trẻ em hay đến chơi. Kính trọng người già thì được trường thọ. Câu tục ngữ muốn khuyên mỗi người cần luôn yêu quý trẻ nhỏ, kính trọng người già.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con | + **Y, P, K**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **Y, P, K**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  + 2 chữ: **Phú Yên**  + Chữ P, Y, h cao 2 li rưỡi, chữ u, e, n cao 1 li.  - HS viết bảng con: **Phú Yên**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  *-* HS phân tích độ cao các con chữ  - Học sinh viết bảng: ***Yêu, Kính*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***Y***  + 1 dòng chữa ***P, K***  + 1 dòng tên riêng ***Phú Yên***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Nhận xét, đánh giá một số bài viết của HS  - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - VN tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ khuyên con người cần đối xử chân thành với mọi người xung quanh |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

# VỆ SINH TRƯỜNG LỚP, NƠI CÔNG CỘNG

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh biết được thế nào là nơi công cộng.

- Học sinh biêt giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi công cộng

- Giữ vệ sinh nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn hoá mới

**2. Kĩ năng:** HS biết thực hiện giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng bản thân

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh ảnh một số hoạt động giữ gìn VS trường lớp, nơi công cộng

**-** HS: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  - Kết nối bài học. Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Lắng nghe – Ghi tên bài |
| **2. HĐ Thực hành: (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh biết được thế nào là nơi công cộng.  - Học sinh biêt giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi công cộng  - Giữ vệ sinh nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn hoá mới  **-** HS biết thực hiện giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng bản thân  **\* Cách tiến hành:** | |
| ✦ **Việc 1: Thế nào là nơi công cộng?**  - Giáo viên phát phiếu HT (các câu hỏi)  *+ Nơi công cộng là những nơi nào?*  *+ Nêu ví dụ về những nơi công cộng mà em biết?*  - GV: ***Các nơi công cộng là nơi có nhiều người qua lại, cần giữ gìn vệ sinh ở những nơi này để có môi trường trong sạch.***  ✦ **Việc 2: Các việc làm thể hiện giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng**  - Yêu cầu HS trả lời cá nhân các câu hỏi:  *+ Em có nên vứt rác bừa bãi trong lớp học, trên sân trường không? Vì sao?*  *+ Đi chơi trên công viên, khi ăn quà bánh, em có nên vứt rác ở ngay mặt đường, thảm cỏ, bồn hoa không? Vì sao?*  *+ Vào bệnh viện, em có được khạc nhổ lung tung trên nền nhà không?*  *+ Kể tên các việc em có thể làm để giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng*  *+ Vì sao em phải giữ vệ sinh nơi công cộng?*  =>***Kết luận***: ***Nơi công cộng là trường học, bệnh viện, công viên, siêu thị…, ta phải giữ gìn vệ sinh nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn minh và giữ gìn môi trường sống luôn sạch sẽ.***  + Khuyến khích HS M1+ M2 chia sẻ  ✦ **Việc 2 : Xử lí tình huống**  - Giáo viên nêu các tình huống và chia các nhóm thảo luận để đóng vai  - TBHT điều hành HĐ chia sẻ trước lớp:  **+ Tình huống 1:** Em cùng bạn đi vệ sinh, đi tiểu xong, bạn em không dội nước và chạy vào lớp học  **+ Tình huống 2:** Trong giờ thủ công, sau khi hoàn thành xong sản phẩm, trống báo hiệu ra chơi, các bạn trong nhóm học tập của em chạy ùa ra không nhặt giấy vụn  **+ Tình huống 3:** Giờ ra chơi, em nhìn thấy 2 bạn học sinh ăn quà, xả rác  + ***Tình huống 4:*** Vào công viên chơi, em thấy một nhóm các em nhỏ ăn sữa chua và vứt hộp xuống thảm cỏ  - Các nhóm nhận nhiệm vụ và thảo luận, đóng vai để xử lí các tình huống đó  - Giáo viên nhận xét, chốt ý từng tình huống  **=>** GV nhận xét kết luận chung | \* **Nhóm 2 - Lớp**  - Nhận phiếu HT ->thực hiện theo YC  - HS chia sẻ -> thống nhất ý kiến  *+ Nơi có nhiều người qua lại*  *+Trường học, bệnh viện, công viên, siêu thị…*  - HS lắng nghe  **\* Cá nhân – Lớp**  - HS chia sẻ cá nhân trước lớp  *+ Không nên vì sẽ làm không gian nhếch nhác, bẩn thỉu*  *+ Không vì sẽ làm bẩn cảnh quan đẹp*  *+ Không vì làm vậy rất mất vệ sinh*  *+ HS nối tiếp nêu*  *+ Giữ vệ sinh nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn hoá mới*.  - HS lắng nghe  **\* Nhóm 6 – Lớp**  - HS thảo luận để đóng vai và trình bày trước lớp  \**Dự kiến cách giải quyết tình huống*  + ***Tình huống 1:*** Em nên nhắc nhở bạn dội nước sạch sẽ sau khi đi vệ sinh xong  + ***Tình huống 2:*** Các em phải nhặt giấy vụn sạch sẽ rồi mới được ra chơi  + ***Tình huống 3:*** Em nên nhắc 2 bạn đó nhặt rác  + ***Tình huống 4:*** Em cần nhắc các em nhỏ: sau khi ăn quà xong, các em nên bỏ hộp sữa vào thùng rác để giữ gìn vệ sinh chung  - Lớp bình chọn nhóm có cách giải quyết hay và đúng nhất .  - Lắng nghe giáo viên nhận xét , chốt ý .  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện giữ vệ sinh trường lớp, nơi công cộng  - VN tuyền truyền mọi cùng thực hiện giữ vệ sinh nơi công cộng |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN:**

**TIẾT 164: ÔN TẬP BỐN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết cộng, trừ, nhân ,chia các số trong phạm vi 1000000.

- Biết giải toán bằng hai cách.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính toán và giải toán có lời văn

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu học tập

**-** HS: SGK, .....

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi “*Hộp quà bí mật”.*  + Nội dung chơi điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:  VD: 25 369 ...25469;  15 200 ...51002  13000 + 4000 ... 17000 (…)  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi    - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. Hoạt động thực hành: (27 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Rèn kĩ năng cộng, trừ, nhân , chia các số trong phạm vi 1000000  - Rèn kĩ năng giải toán bằng hai cách  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1*:* (Cá nhân - Cả lớp)**  - YC HS đọc YC bài  - GV giúp HS M1 nhẩm đúng KQ  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  => GV củng cố tính nhẩm  **Bài 2: (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV giúp HS M1 hoàn thành bài tập    - GV nhận xét, lưu ý cách đặt tính và cách tính    **Bài 3** (**Nhóm 2 – Lớp)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2  \* GV củng cố các bước giải bài toán có lởi văn | - 2 HS đọc YC bài  + HS làm bài cá nhân-> chia sẻ  ***\* Dự kiến đáp án:***  a) 50 000 + 20 000 = 70 000  80 000 – 40 000 = 40 000  b) 25 000 + 3000 = 28 000  42 000 – 2000 = 40 000  (...)  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm cá nhân – Đổi chéo KT  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  ***\* Dự kiến đáp án:***  39178 86271  +25706 - 43954  64884 42317 *(…)*  - 1HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài nhóm 2  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng:  ***\* Dự kiến đáp án:***  Tóm tắt:  Có : 80000 bóng đèn  Chuyển lần 1: 38000 bóng  Chuyển lần 2: 26000 bóng  Còn :….. bóng ?  Bài giải  Số bóng đèn đã chuyển đi là:  26 000 + 38 000 = 64 000 (bóng)  Số bóng đèn còn lại trong kho là;  80 000 – 64 000 =16 000 (bóng)  Đáp số: 16 000 bóng đèn |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (4 phút)** | - Chữa các phép tính làm sai  - Thực hiện giải cách 2 của BT 3 |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nhớ - viết)**

**QUÀ CỦA ĐỒNG NỘI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng**:** *giọt sữa, phảng phất, cong xuống, trong sạch,...*

- Nghe - viết lại chính xác một đoạn trong bài, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi

- Làm đúng bài tập điền 2a, 3a phân biệt s/x

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\* GD BVMT:** Giúp HS thấy được sự hình thành và “tính cách” đáng yêu của nhân vật Mưa (từ những đám mây mang đầy nước được gió thổi đi,… đến ủ trong vườn, trang mặt nước, làm gương cho trăng soi-rất tinh nghịch…) từ đó them yêu quý mơi trường thiên nhiên.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ chép bài tập 2a, 3a

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV nhận xét, đánh giá chung  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | | - Thi viết đúng, viết đẹp:  + *cây sào, xào nấu, lịch sử, xử lí,.....*  - Lắng nghe  - Mở SGK | | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng bài chính tả theo hình thức đoạn văn xuôi  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn viết***  - GV đọc đoạn thơ một lượt.  *+ Bài viết gồm mấy câu?*  *+ Hạt lúa non tinh khiết và quý giá như thế nào?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Những chữ nào trong bài cần viết hoa*  *+ Chữ đầu tiên của đoạn văn cần viết như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho HS viết.  - GV nhận xét chung | | - 1 Học sinh đọc lại.  *+ 3 câu*  *+ Hạt lúa non mang trong nó giọt sữa thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ, kết tinh các thứ quý trong sạch của trời đất.*  *+ Viết hoa chữ đầu tiên của mỗi câu*  *+ Bắt đầu viết từ ô thứ 2 từ lề sang.*  - Học sinh nêu các từ: *giọt sữa, phảng phất, cong xuống, trong sạch,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe - viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | | | - Lắng nghe  - HS nghe - viết bài vào vở |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình.  - Giáo viên chấm nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập chính tả 2a, 3a phân biệt s/x  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | | | |
| **Bài 2a:**Điền vào chỗ trống s/x  *-* Yêu cầu HS nêu nêu lời giải đố  Bài 3a: Tìm các từ: | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp  =>Đáp án:  *Nhà* ***xanh*** *lại đóng khố* ***xanh***  *Tra đỗ, trồng hành, thả lợn vào trong*  - Cái bánh chưng  - HS nêu hiểu biết về bánh chưng  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  => Đáp án:  + Sao  + Xa  + Sen, súng | | | |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng s/x | | | |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN tìm các câu đố có đáp án là tiếng chứa s/x | | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 165: ÔN TẬP BỐN PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000 (tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết làm tính cộng, trừ, nhân, chia (nhẩm, viết).

- Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Biết tìm số hạng chưa biết trong phép cộng và tìm thừa số trong phép nhân.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính toán và giải toán có lời văn

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ

**-** HS: SGK, .....

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: *Hái hoa dân chủ.*  + Thực hành làm BT1 - SGK  - Chốt cách tính nhẩm  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi  - HS thực hiện tính nhẩm và báo cáo kết quả tính  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài | |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết làm tính cộng, trừ, nhân, chia (viết).  - Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Biết tìm số hạng chưa biết trong phép cộng và tìm thừa số trong phép nhân  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2 (Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS cá nhân –> chia sẻ N2  - GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT.  - GV củng cố cách làm tính cộng, trừ, nhân, chia  **Bài 3:** (**Cá nhân – Lớp)**  - Học sinh đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - GV nhận xét chung  => Gv củng cố về tìm thành phần chưa biết.  **Bài 4:** (**Cá nhân – Cả lớp)**  - Học sinh đọc yêu cầu  - GV YC HS làm bài cá nhân-> chia sẻ  *+ Bài toán thuộc dạng nào?*  - GV củng cố cách giải bài toán liên quan rút về đơn vị  **Bài 5:** *(****BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV kiểm tra từng HS | | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân-> đổi chéo vở chia sẻ:  + HS thống nhất KQ đúng  3608 4083 6000  X 9 + 3269 - 87 9  32472 7352 5121    - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  ***\* Dự kiến đáp án:***   1. 1999 + x = 2005   x = 2005 – 1999  x = 6   1. x  2 = 3998   x = 3998 : 2  x = 1999  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân-> chia sẻ  *+ Bài toán liên quan rút về đơn vị*  ***\* Dự kiến đáp án:***  Tóm tắt:  5 quyển : 28500 đ  8 quyển : ..........đồng?  Bài giảiGiá tiền một quyển sách là:  28 500: 5 = 5 700(đồng)  Giá tiền 8 quyển sách là:  5 700 x 8 = 45 600 (đồng)  Đ/S: 45 600 đồng  - HS thực hiện yêu cầu bài tập  - Báo cáo KQ với GV |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Chữa lại các phép tính làm sai  - VN tiếp tục thực hiện giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**GHI CHÉP SỔ TAY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**  Hiểu nội dung, nắm được ý chính trong bài báo: *Alô, Đô- rê- mon Thần thông đây!* để từ đó biết ghi vào sổ tay những ý chính trong các câu trả lời của Đô- rê- mon.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng ghi chép sổ tay.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh ảnh một số loài động vật quý hiếm được nêu trong bài.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - Mở SGK | |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung, nắm được ý chính trong bài báo: *Alô, Đô- rê- mon Thần thông đây!* để từ đó biết ghi vào sổ tay những ý chính trong các câu trả lời của Đô- rê- mon.  \***Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1:** Đọc bài báo  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Cho học sinh đọc bài *Đô - rê mon* theo phân vai  - GV cho HS đọc trong nhóm.  - Giới thiệu về tranh ảnh của các loại động, thực vật quý hiếm  **Lưu ý***: Khuyến khích M1+M2 đọc bài trước lớp theo vai nhân vật*  **Bài 2:** Ghi vào sổ tay của em những ý chính trong các câu trả lời của Đô- rê- mon  - Mời HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu đọc lại các câu trả lời của Đô-rê-mon  - Hướng dẫn học sinh gạch chân các ý chính trong câu trả lời  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT  - Theo dõi học sinh viết  - Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp.  - Nhận xét về nội dung, hình thức, cách dùng từ, sử dụng dấu câu,...  -  Giáo viên tuyên dương, khen ngợi.  \*Lưu ý: Khuyến khích Hs M1, M2 tham gia vào hoạt động chia sẻ. | | **\*Cá nhân -> nhóm 4-> cả lớp**  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập-> lớp đọc thầm theo .  - HS đọc bài theo YC của Gv  - Nhóm trưởng điều hành đọc phân vai  - HS quan sát, lắng nghe  **\*Cá nhân -> Cả lớp**  - HS nêu yêu cầu bài  - 2 HS đọc  - HS thực hiện  - Hs viết bài vào vở BT  - HS đọc lại đoạn văn trước lớp  + Hs nhận xét, chia sẻ, bổ sung  Ví dụ: *Khu vực Việt Nam, các loài có nguy cơ tuyệt chủng là:*  *+ Động vật: Sói đỏ, cáo, gấu chó, hổ…*  *+ Thực vật: Trầm hương, kơ- nia, tam thất (…)*  - Bình chọn viết tốt nhất |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :** | | - Tiếp tục hoàn thiện bài viết  - VN tuyên truyền mọi người xung quanh cùng thực hiện bảo vệ các loài động vật hoang dã |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

# LÀM QUẠT GIẤY TRÒN(TIẾT 3)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Làm được quạt giấy tròn theo đúng quy trình kĩ thuật.

- Các nếp gấp thẳng, phẳng, đều nhau, quạt sử dụng được

\* HSNK: làm được quạt giấy tròn đúng quy trình kĩ thuật, trang trí được quạt giấy tròn.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh khả năng gấp, cắt, dán giấy

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\*GD TKNL&HQ:*** *Quạt tạo gió. Sử dụng quạt sẽ tiết kiệm năng lượng điện.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu quạt giấy tròn, tranh quy trình làm quạt giấy tròn, giấy màu, sợi chỉ, kéo, hồ dán, cán quạt.

**-** HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, hồ dán

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kiểm tra đồ dùng của HS  - Kết nối bài học – Giới thiệu – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS ghi bài vào vở |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Làm được quạt giấy tròn theo đúng quy trình kỹ thuật. Các nếp gấp thẳng, phẳng, đều nhau.  \* HSNK: Trang trí được quạt giấy tròn cho đẹp  - Đánh giá được sản phẩm của bạn.  **\*Cách tiến hành***:* ***Nhóm 4 – Lớp*** | |
| ***\*Việc 1: Củng cố lại cách làm quạt giấy tròn***  - Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu quạt giấy tròn.  - Yêu cầu nêu lại các bước làm quạt giấy tròn.  - Giáo viên nhận xét.  - Cho học sinh nhắc lại cách làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.  ***\*Việc 2: Thực hành làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.***  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.    - GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng.  .  .  ***\*Việc 3: Trưng bày sản phẩm***  - GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm xong sản phẩm. | - Học sinh quan sát.  + Bước 1 : Cắt giấy.  + Bước 2 : Gấp, dán quạt.  + Bước 3 : Làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.  - Lấy tờ giấy làm cán quạt gấp cuộn theo cạnh 16 ô với nếp gấp rộng 1ô cho đến hết tờ giấy. Bôi hồ vào mép cuối và dán lại để được cán quạt.  - Bôi hồ vào hai mép ngoài của quạt và nửa cán quạt . Sau đó lần lượt dán ……  - Học sinh thực hành làm cán quạt và hoàn chỉnh quạt.  *\* Học sinh khéo tay: Làm được quạt giấy tròn. Các nếp gấp thẳng, phẳng, đều nhau. Quạt tròn. Trang trí được quạt*    - HS trang trí và trưng bày sản phẩm.  - Đánh giá sản phẩm của bạn.  - Bình chọn HS có sản phẩm đúng các bước, đẹp và sáng tạo,... |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà tiếp tục thực hiện làm quạt giấy tròn. Sử dụng quạt giấy tròn để tiết kiệm năng lượng điện  - Trang trí quạt giấy tròn cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 65: CÁC ĐỚI KHÍ HẬU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh nêu được tên 3 đới khí hậu trên Trái Đất: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.

- Học sinh nêu được đặc điểm chính của 3 đới khí hậu trên.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho HS kỹ năng sử dụng quả địa cầu: Chỉ trên quả địa cầu vị trí các đới khí hậu.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\* GD BVMT:*** *Bước đầu biết có hai loại khí hậu khác nhau và ảnh hưởng của chúng đối với sự phân bố của các sinh vật.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Quả địa cầu

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  *+ Một năm có mấy mùa đó là những mùa nào?...*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - Lớp hát bài: Bốn mùa em yêu  + Trả lời: 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nêu được tên 3 đới khí hậu trên Trái Đất: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.  - Học sinh nêu được đặc điểm chính của 3 đới khí hậu trên.  - Chỉ được trên quả địa cầu vị trí của các đới khí hậu  **\*Cách tiến hành:** | |
| ***Việc 1:* Các đới khí hậu trên Trái Đất**  - Cho học sinh quan sát hình trong SGK  *+ Chỉ và nói tên các đới khí hậu…*  *+ Nêu đặc điểm của các đới khí hậu.*  => GV nhận xét và kết luận : ***Mỗi bán cầu đều có 3 đới khí hậu : nhiệt đới, ôn đới và hàn đới. Mỗi đới khí hậu có đặc điểm riêng.***  ***\* Giáo dục BVMT***: *Ba đới khí hậu này tạo nên 2 loại khí hậu khác nhau là: nóng và lạnh. 2 loại khí hậu này ảnh hưởng tới sự phân bố của các sinh vật. Có sinh vật ưa nóng, có sinh vật ưa lạnh.*  *+ Hãy lấy VD về một số sinh vật sống ở các đới khí hậu khác nhau*  ***\*Việc 2:* Thực hành**  - Hướng dẫn học sinh thực hành theo SGK  - GV nhận xét, đánh giá chung  => GV chốt lại toàn bộ nội dung bài | \* **Nhóm 4 – Lớp**  - HS quan sát hình và thảo luận theo nhóm 4  - KQ ghi phiếu học tập và chia sẻ trước lớp  *+ HS lên chỉ trên hình vẽ phóng to*  *\* Đặc điểm các đới khí hậu:*  *+ Nhiệt đới: Thường nóng quanh năm*  *+ Ôn đới: khí hậu ôn hòa, có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông*  *+ Hàn đới: rất lạnh, ở hai cực của Trái Đất, quanh năm nước đóng băng.*  - HS nghe và nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp nêu ví dụ  **\* Cá nhân – Lớp**  + Chỉ trên quả địa cầu vị trí của VN và cho biết VN thuộc đới khí hậu nào?  + Tìm các đới khí hậu trên quả địa cầu  - HS đọc phần bài học trong sách |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Ghi nhớ nội dung bài học  - VN tìm hiểu về đới khí hậu của một số nước trên thế giới |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 66: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Phân biệt được lục địa và đại dương

- Biết bề mặt Trái đất chia thành 6 lục địa và 4 đại dương

- Nói tên và chỉ được vị trí các lục dịa và đại dương trên lược đồ các châu lục và đại dương.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng sử dụng lược đồ, quả địa cầu.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\* GD BVMT:***

*- Biết các loại địa hình trên Trái Đất bao gồm: núi, sông, biển,... là thành phần tạo nên môi trường sống của con người và các sinh vật.*

*- Có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Quả địa cầu, Lược đồ

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  *+ Có mấy đới khí hậu ?*  *+ Nêu đặc điểm chính của từng đới khí hậu ? (…)*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - TBHT điều hành:  *+ Có 3 đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới và hàn đới.*  + HS nêu  - Lắng nghe – Ghi tên bài. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  - Phân biệt được lục địa và đại dương  - Biết bề mặt Trái đất chia thành 6 lục địa và 4 đại dương  - Nói tên và chỉ được vị trí các lục dịa và đại dương trên lược đồ các châu lục và đại dương.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **\**Việc 1***: **Tìm hiểu bề mặt của trái đất**  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2:  *+ Chỉ trên hình vẽ chỗ nào là đất, chỗ nào là nước*  - GV: ***Những phần là đất, phần là nước trên bề mặt Trái Đất được biểu thị trên quả địa cầu bằng các màu sắc khác nhau***  *+ Quan sát em thấy, quả địa cầu có những màu gì?*  *+ Màu nào chiếm diện tích nhiều nhất trên quả địa cầu?*  *+ Theo em các màu đó mang những ý nghĩa gì?*  =>GV tổng hợp, kết luận: ***Trên bề mặt trái đất có chỗ là đất, có chỗ là nước, nước chiếm phần lớn bề mặt trái đất, Những khối đất liền lớn trên bề mặt trái đất gọi là lục địa phần lục địa được chia làm 6 châu lục, những khoảng nước rộng mênh mông bao bọc phần lục địa gọi là đại dương, có 4 đại dương như thế trên bề mặt Trái đất.***  **\* GD BVMT:** *Các loại địa hình trên Trái Đất bao gồm: núi, sông, biển,... là thành phần tạo nên môi trường sống của con người và các sinh vật. Chúng ta cần có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người. Hãy nêu các việc nên làm để bảo vệ môi trường.*  ***Việc 2***: ***Các châu lục và các đại dương***  - Giáo viên treo lược đồ các châu lục và các đại dương  - GV yêu cầu hs lên bảng chỉ và gọi tên các châu lục và các đại dương của Trái đất.  + GV yêu cầu hs nhắc lại tên 6 châu lục và 4 đại dương.  + GV yêu cầu các hs tìm vị trí của Việt Nam trên lược đồ và cho biết nước ta nằm ở châu lục nào?  => GV chốt kiến thức: ***….6 châu lục và 4 đại dương trên trái đất không nằm rời rạc mà xen kẽ gắn liền với nhau .*** | **\* Nhóm 4 – Lớp**  - Hs thảo luận nhóm theo các câu hỏi  *+ HS chỉ trên hình SGK, đại diện nhóm chỉ trước lớp.*  - HS lắng nghe  *+ Quả địa cầu có các màu: Xanh nước biển, xanh đậm, vàng, hồng, nhạt màu ghi.*  *+ Màu chiếm diện tích nhiều nhất trên quả địa cầu là màu xanh nước biển.*  *+ Theo em các màu đó mang ý nghĩa là: màu xanh nước biển để chỉ nước biển hoặc đại dương, các màu còn lại để chỉ đất liền hoặc các quốc gia.*  - HS nghe và nhớ  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp nêu các việc nên làm để bảo vệ môi trường sống  **\* Cá nhân – Lớp**  - HS quan sát, đọc tên lược đồ  - HS tiếp nối nhau lên bảng chỉ và giới thiệu.  + 6 châu lục trên trái đất là: châu Mỹ châu Phi, châu Âu, châu Á, châu Đại Dương, châu Nam Cực  + 4 đại dương là: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.  - 3 đến 4 HS nhắc lại (có kết hợp chỉ trên lược đồ)  + HS lên tìm. Trả lời: Việt Nam thuộc châu Á  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.  - VN tìm hiểu thêm về đại dương sâu nhất và rộng nhất trên thế giới: Thái Bình Dương. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................